PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 2

Chủ điểm Mái ấm gia đình · Bài 25–26 (SGK tr. 109–115)

Tuần 14

Họ và tên: ..... Lớp: .....



Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Chú Bình về quê

Chú Bình là em út của bố. Chú làm việc ở thành phố, lâu lâu mới về quê. Lần này về, chú mang cho Nam một bộ đồ chơi xếp hình. Buổi chiều, chú dắt Nam ra đồng thả diều. Chú chỉ cho Nam cách giữ dây để diều bay thật cao. Buổi tối, chú kể chuyện hồi nhỏ chú hay trèo cây bị bà mắng. Nam cười khúc khích. Nam mong chú ở nhà thật lâu.

1. Chú Bình là ai của bố Nam? (A) Anh trai (B) Em út (C) Bạn thân

2. Chú mang cho Nam món quà gì?

(A) Một chiếc diều giấy (B) Một quyển truyện tranh (C) Bộ đồ chơi xếp hình

3. Buổi chiều, chú dắt Nam đi đâu?

(A) Ra đồng thả diều (B) Đi chợ (C) Ra sông tắm

4. Nam mong điều gì?

Bài 2: Chính tả: điền iên, yên hoặc uyên

bình ..... cô t ..... ch ..... cần

..... lặng l ..... tục kh ..... bảo

Bài 3: Chính tả: điền ai hoặc ay

đôi t ..... bàn t ..... bờ v .....

chim b ..... con tr ..... cánh t .....

Bài 4: Luyện từ và câu: nối từ chỉ người trong gia đình với lời giải thích

1. cô	●	●	a. em trai của mẹ
2. chú	●	●	b. em gái của mẹ
3. cậu	●	●	c. em gái của bố
4. dì	●	●	d. em trai của bố

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

✏️ Bài 5: Luyện từ và câu: chọn từ chỉ đặc điểm điền vào chỗ trống

vui tính hiền hậu khéo tay

1. Bà em có nụ cười ..... . Chú Bình rất ..... , hay kể chuyện cười. Dì Lan ..... , may áo rất đẹp.

🏡 Bài 6: Viết: kể một việc người thân đã làm cho em

Viết 2–3 câu kể một việc người thân đã làm cho em.

Người thân đó là ai? Người đó đã làm gì cho em? Em cảm thấy thế nào?

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 14

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. **B** (Em út)
2. **C** (Bộ đồ chơi xếp hình)
3. **A** (Ra đồng thả diều)
4. Nam mong chú ở nhà thật lâu.

Bài 2: Chính tả: điền iên, yên hoặc uyên

bình **yên** cô t**iên** ch**uyên** cần **yên** lặng l**iên** tục kh**uyên** bảo

Bài 3: Chính tả: điền ai hoặc ay

đôi t**ai** bàn t**ay** bờ v**ai** chim b**ay** con tr**ai** cánh t**ay**

Bài 4: Luyện từ và câu: nối từ chỉ người trong gia đình với lời giải thích

1 – **c** 2 – **d** 3 – **a** 4 – **b**

Bài 5: Luyện từ và câu: chọn từ chỉ đặc điểm điền vào chỗ trống

1. Bà em có nụ cười **hiền hậu**. Chú Bình rất **vui tính**, hay kể chuyện cười. Dì Lan **khéo tay**, may áo rất đẹp.

Bài 6: Viết: kể một việc người thân đã làm cho em

Mẫu: Hôm em bị ốm, mẹ ở nhà chăm em cả ngày. Mẹ nấu cháo và kể chuyện cho em nghe. Em thấy rất thương mẹ.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án